TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HS-ST
Ngày 19 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy D.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Tiến Sang.

Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng, Kiểm sát viên.

Ngày 19/7/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2024/TLST-HS ngày 09/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HS 07/6/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2024/QĐ-HPT ngày 20/6/2024, Thông báo về thời gian mở phiên tòa số: 08/TB-TA ngày 05/7/2024, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Đinh Văn Th**, sinh ngày 25/3/1982 tại Thái Bình; nơi thường trú: Thôn K, xã HP, huyện V, tỉnh Thái Bình; căn cước công dân số 034082000XXX; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T và bà Lưu Thị H; có vợ là Trần Thị P; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 23/02/2024 đến ngày 26/02/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi thường trú". (có mặt)

2. Bị cáo: **Lê Đức K**, sinh ngày 01/01/1986 tại Thái Bình; nơi thường trú: Thôn TĐ, xã HP, huyện V, tỉnh Thái Bình; căn cước công dân số 034086019XXX; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị N; chưa có vợ, chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 23/02/2024 đến ngày 26/02/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi thường trú". (có mặt)

3. Bị cáo: **Trần Quang H**, sinh ngày 07/02/1983 tại Thái Bình; nơi thường trú: Thôn TPT, xã HP, huyện V, tỉnh Thái Bình; căn cước công dân số 034083000XXX; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tiến D (đã chết) và bà Trần Thị B (đã chết); có vợ là Đinh Thị L; có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; không bị tạm giữ, tạm giam; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi thường trú". (có mặt)

4. Bị cáo: **K Mạnh T**, sinh ngày 02/4/1982 tại Thái Bình; nơi thường trú: Tổ 15, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Thôn TP, xã HP, huyện V, tỉnh Thái Bình; căn cước công dân số 034082005XXX; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông K Công H (đã chết) và bà Phạm Thị N; có vợ là Lưu Thị L (đã ly hôn); chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 23/02/2024 đến ngày 26/02/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi thường trú". (có mặt)

5. Bị cáo: **Phạm Văn Q**, sinh ngày 02/02/1982 tại Thái Bình; nơi thường trú: Thôn TP, xã HP, huyện V, tỉnh Thái Bình; căn cước công dân số 034082011XXX; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Lê Thị T; có 01 con; nhân thân: Từ năm 2001 đến 2003 có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự tại C73E280FXXX Quân chủng phòng không không quân; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 23/02/2024 đến ngày 26/02/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi thường trú". (có mặt)

6. Bị cáo: **Trần Ngọc Kh**, sinh ngày 21/3/1991 tại Thái Bình; nơi thường

trú: Thôn ĐK, xã HP, huyện V, tỉnh Thái Bình; căn cước công dân số 034091000XXX: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Lại Thị L; có vợ là Phạm Thị Th; có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 23/02/2024 đến ngày 26/02/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi thường trú". (có mặt)

7. Bị cáo: **Nguyễn Văn D**, sinh ngày 12/7/1983 tại Thái Bình; nơi thường trú: Thôn TP, xã HP, huyện V, tỉnh Thái Bình; căn cước công dân số 034083000XXX; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Lê Thị H; chưa có vợ; chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/6/2019, UBND huyện V, tỉnh Thái Bình ra Quyết định số 3119/QĐ-UBND xử phạt vi phạm hành chính đối với D về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (đã nộp phạt ngày 06/6/2019); bị tạm giữ từ ngày 23/02/2024 đến ngày 26/02/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi thường trú". (có mặt)

8. Bị cáo: **Lại Thị D1**, sinh ngày 28/8/1957 tại Thái Bình; nơi thường trú: Thôn TP, xã HP, huyện V, tỉnh Thái Bình; căn cước công dân số 034157004XXX; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn Đ (đã chết) và bà Bạch Thị L (đã chết); chồng thứ nhất là ông Lại Văn B (liệt sỹ, hy sinh năm 1978), chồng thứ hai là ông Trần Văn Đ; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; không bị tạm giữ, tạm giam; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi thường trú". (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Lưu Duy M, sinh năm 1982; nơi thường trú: Thôn TP, xã HP, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

2. Anh Trần Quang H, sinh năm 1984; nơi thường trú: Thôn TP, xã HP, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

3. Anh Lưu Đình L, sinh năm 1980; nơi thường trú: Thôn ĐK, xã HP, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI D1 VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D1 vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 23/02/2024 tại nhà ở của Lại Thị D1 ở thôn TP, xã HP, huyện V, tỉnh Thái Bình, Đinh Văn Th, Lê Đức K, Trần Quang H, K Mạnh T, Phạm Văn Q, Trần Ngọc Kh, Nguyễn Văn D cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "Ba cây" và thống nhất cách thức chơi như sau: Cả nhóm sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, sau khi bỏ hết các quân bài 10, J, Q, K thì sẽ sử dụng 36 quân còn lại từ A đến 9. Người chia bài chia cho mỗi người chơi 03 quân bài sau đó cộng điểm, đọ điểm với người "cầm chương", điểm cao nhất là 10, điểm thấp nhất 01. Trường hợp lên bài bằng điểm nhau thì sẽ đọ chất theo thứ tự từ lớn đến bé như rô, cơ, tép, bích. Nếu người chơi thua người "cầm chương" thì sẽ phải trả tương ứng số tiền đặt cược, nếu người chơi thắng người "cầm chương" thì người chơi được số tiền tương ứng số tiền đặt cược. Tiền cược thấp nhất là 20.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng. Người thắng cược là người "cầm chương" tiếp tục chia bài ván sau. Lại Thị D1 có mặt ở nhà, đồng ý cho cả nhóm đánh bạc tại gian phòng khách nhà D1 nhưng D1 không tham gia đánh bạc. Quá trình cả nhóm đánh bạc, Lưu Duy M, Lưu Đình L và Trần Quang H cũng có mặt nhưng chỉ ngồi xem, không tham gia đánh bạc. Cả nhóm đánh bạc đến 15 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang, thu tổng số tiền cả nhóm sử dụng để đánh bạc là 7.000.000 đồng và thu 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân (đã qua sử dụng).

Quá trình điều tra, truy tố, những người tham gia đánh bạc khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên và khai nhận số tiền sử dụng để đánh bạc, như sau: Đinh Văn Th sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc. Lê Đức K sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc. Trần Quang H sử dụng số tiền 1.300.000 đồng để đánh bạc. K Mạnh T sử dụng số tiền 1.100.000 đồng để đánh bạc. Phạm Văn Q sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc. Trần Ngọc Kh sử dụng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc. Nguyễn Văn D sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc không rõ thắng, thua, khi bị bắt quả tang tiền đã giao nộp cho cơ quan Công an.

Tổng số tiền cả nhóm khai nhận sử dụng để đánh bạc phù hợp với số tiền thu giữ trên chiếu bạc. Như vậy, xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.000.000 đồng (bẩy triệu đồng). Quá trình cả nhóm đánh bạc, không có ai thu tiền hồ, không bố trí người canh coi cảnh giới, không có ai làm tín dụng hoặc cầm cố tài sản để đánh bạc.

Cáo trạng số 37/CT-VKSVT ngày 08/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Đinh Văn Th, Lê Đức K, Trần Quang H, K Mạnh T, Phạm Văn Q, Trần Ngọc Kh, Nguyễn Văn D, Lại Thị D1 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Đinh Văn Th, Lê Đức K, Trần Quang H, K Mạnh T, Phạm Văn Q, Trần Ngọc Kh, Nguyễn Văn D và Lại Thị D1 đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn Th, Lê Đức K, Trần Quang H, K Mạnh T, Phạm Văn Q, Trần Ngọc Kh, Nguyễn Văn D, Lại Thị D1 phạm tội "Đánh bạc".

* Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 35, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn Th từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Phạt bổ sung bị cáo từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 35, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đức K từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Phạt bổ sung bị cáo từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 35, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo

Trần Quang H từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Phạt bổ sung bị cáo từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 35, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo K Mạnh T từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Phạt bổ sung bị cáo từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 35, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 35, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 35, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc Kh từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 35, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lại Thị D1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo D1.

- Giao các bị cáo Đinh Văn Th, Lê Đức K, Trần Quang H, K Mạnh T, Phạm Văn Q, Trần Ngọc Kh, Nguyễn Văn D, Lại Thị D1 cho Uỷ ban nhân dân xã HP, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, số tiền là 7.000.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân (đã qua sử dụng).

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo Đinh Văn Th, Lê Đức K, Trần Quang H, K Mạnh T, Phạm Văn Q, Trần Ngọc Kh, Nguyễn Văn D, Lại Thị D1 đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo Đinh Văn Th, Lê Đức K, Trần Quang H, K Mạnh T, Phạm Văn Q, Trần Ngọc Kh, Nguyễn Văn D, Lại Thị D1 nói lời sau cùng: Đều đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Văn Th, Lê Đức K, Trần Quang H, K Mạnh T, Phạm Văn Q, Trần Ngọc Kh, Nguyễn Văn D, Lại Thị D1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội và phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 23/02/2024 tại gian phòng khách nhà ở của Lại Thị D1 ở thôn TP, xã HP, huyện V, tỉnh Thái Bình, Đinh Văn Th, Lê Đức K, Trần Quang H, K Mạnh T, Phạm Văn Q, Trần Ngọc Kh, Nguyễn Văn D đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc

trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "Ba cây". Đến hồi 15 giờ 10 phút cùng ngày bị tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). Lại Thị D1 là chủ nhà, không tham gia đánh bạc nhưng đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại nhà ở của mình nên đồng phạm với các bị cáo khác về hành vi này. Hành vi trên của các bị cáo Đinh Văn Th, Lê Đức K, Trần Quang H, K Mạnh T, Phạm Văn Q, Trần Ngọc Kh, Nguyễn Văn D, Lại Thị D1 đã phạm vào tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, thì: "*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

[4] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, mà trực tiếp là xâm phạm đến nếp sống văn minh bởi đánh bạc là tệ nạn xã hội. Hành vi đó không chỉ ảnh hưởng về mặt kinh tế của nhiều cá nhân, gia đình mà còn là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Các bị cáo đều là người lao động tự do, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ, hậu quả do mình thực hiện nhưng chỉ vì sự ham vui, ham muốn vật chất nhất thời mà các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công từ trước, các bị cáo đều tham gia đánh bạc ngay từ đầu nhưng để có hình phạt phù hợp, cần đánh giá vai trò từng bị cáo trong vụ án, như sau: Đinh Văn Th, Lê Đức K, Trần Quang H, K Mạnh T sử dụng số tiền đánh bạc lớn nhất, số tiền lần lượt là 1.500.000 đồng, 1.500.000 đồng, 1.300.000 đồng, 1.100.000 đồng, do đó, xác định các bị cáo giữ vai trò ngang nhau, vai trò thứ nhất trong vụ án. Phạm Văn Q, Trần Ngọc Kh, Nguyễn Văn D sử dụng số tiền đánh bạc lần

lượt là 700.000 đồng, 600.000 đồng, 300.000 đồng, Lại Thị D1 là chủ nhà, không tham gia đánh bạc nhưng đồng ý cho các bị cáo khác đánh bạc ngay tại nhà mình, do đó, xác định các bị cáo giữ vai trò ngang nhau, vai trò thứ hai trong vụ án.

[6] Đánh giá về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy: Các bị cáo Đinh Văn Th, Lê Đức K, Trần Quang H, K Mạnh T, Phạm Văn Q, Trần Ngọc Kh, Nguyễn Văn D, Lại Thị D1 đều không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Đánh giá về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy: Các bị cáo Đinh Văn Th, Lê Đức K, Trần Quang H, K Mạnh T, Phạm Văn Q, Trần Ngọc Kh, Nguyễn Văn D, Lại Thị D1 đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Th, K, H, T, Q, Kh, D1, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo D cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên, về nhân thân bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nên chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo D1 có chồng là ông Lại Văn B là liệt sỹ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Q có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy: Các bị cáo Đinh Văn Th, Lê Đức K, Trần Quang H, K Mạnh T, Phạm Văn Q, Trần Ngọc Kh, Lại Thị D1 đều có nhân thân tốt thể hiện bằng việc các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Văn D tuy đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng đã được xoá và được xác định là chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi thường trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng

xét xử cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách phù hợp, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[9] Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, quy định*: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Xét thấy, các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, do đó, cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Đinh Văn Th, Lê Đức K, Trần Quang H, Kiều Mạnh T, mỗi bị cáo mức 07 triệu đồng; các bị cáo Phạm Văn Q, Trần Ngọc Kh, Nguyễn Văn D, mỗi bị cáo mức 05 triệu đồng, để sung ngân sách nhà nước là phù hợp. Bị cáo Lại Thị D1 không tham gia đánh bạc, không được hưởng lợi, do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D1.

[10] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số tiền 7.000.000 đồng, cơ quan điều tra đã quản lý là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân (đã qua sử dụng) là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn Th, Lê Đức K, Trần Quang H, K Mạnh T, Phạm Văn Q, Trần Ngọc Kh, Nguyễn Văn D, Lại Thị D1 phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1. Về hình phạt chính:

2.1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Văn Th 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/7/2024).

2.1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Đức K 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/7/2024).

2.1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Quang H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/7/2024).

2.1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo K Mạnh T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/7/2024).

2.1.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/7/2024).

2.1.6. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Kh 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/7/2024).

2.1.7. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/7/2024).

2.1.8. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lại Thị

D1 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/7/2024).

2.1.9. Giao các bị cáo Đinh Văn Th, Lê Đức K, Trần Quang H, K Mạnh T, Phạm Văn Q, Trần Ngọc Kh, Nguyễn Văn D, Lại Thị D1 cho Uỷ ban nhân dân xã HP, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.1.10. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi thường trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 35, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, xử: Phạt tiền các bị cáo Đinh Văn Th, Lê Đức K, Trần Quang H, K Mạnh T, mỗi bị cáo 7.000.000 đồng (bẩy triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước. Phạt tiền các bị cáo Phạm Văn Q, Trần Ngọc Kh, Nguyễn Văn D, mỗi bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.000.000 đồng (bẩy triệu đồng) (đã được niêm phong trong 01 phong bì). Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài (đã qua sử dụng). (Toàn bộ vật chứng đã được chuyển đến Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 15/5/2024).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đinh Văn Th, Lê Đức K, Trần Quang H, K Mạnh T, Phạm Văn Q, Trần Ngọc Kh, Nguyễn Văn D, Lại Thị D1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo Đinh Văn Th, Lê Đức K, Trần Quang H, K Mạnh T, Phạm Văn Q, Trần Ngọc Kh, Nguyễn Văn D, Lại Thị D1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/7/2024).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền Th thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật hi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT và cơ quan THAHS Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy D

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy D